

Bản án số: 444/2021/HS-PT  
Ngày 26 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Huynh

**Các Thẩm phán:** Bà Huỳnh Thanh Duyên  
Ông Lê Thành Long

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A;

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 472/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 574/2021/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Ngọc Hậu A;** Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Số 3 đường Nguyễn An N, tổ B, Khu phố X, thị trấn Cần Gi, tỉnh Long An; chỗ ở: 105 nhà số Y Nguyễn B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: Không học phổ thông, nhưng có học lớp xóa mù chữ tại Trại giam Tổng Lê Ch khi chấp hành án phạt tù các vụ án trước tại trại giam này; Con ông Nguyễn Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Ngọc G; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án:

- Ngày 20/3/2013 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 72/2013/HSST); Ngày 11/3/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 63/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2019; Tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 09/01/2020.

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A:** Luật sư Đoàn Trọng Ng – Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng Ng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Lúc 10 giờ 50' ngày 09/01/2020, tại phòng trọ số 105 nhà số Y Nguyễn B, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phối hợp với Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy – cứu nạn cứu hộ, Công an quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký và quản lý lưu trú. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng có đôi tượng tự khai tên Trương Duy M có đăng ký tạm trú. Lúc này, M tự nguyện dẫn Tổ kiểm tra đến các vị trí trong phòng và giao nộp 01 túi màu đỏ để trong gầm giường, bên trong có 01 túi màu đen có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 500,15 gam, loại Methamphetamine, 06 bìch nylon rỗng, 01 vật hình cái búa; tại vị trí trong hộc tủ đá ở góc phòng có 01 giỏ xách bằng vải màu xanh, 01 túi vải màu đen chứa 01 cân điện tử, 01 ống nhựa hình trụ, 01 bìch nylon màu đen và 01 bìch nylon màu vàng bên trong có nhiều túi nylon rỗng. Tổ kiểm tra đưa Minh về trụ sở Công an phường M, quận N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL số 20-21, 26-37).

Qua kiểm tra chứng minh nhân dân, Tổ kiểm tra phát hiện là chứng minh nhân dân giả, M khai tên thật là Nguyễn Ngọc Hậu A, do mới chấp hành xong án phạt tù về tội Cướp giật tài sản nên Hậu A sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Trương Duy M do A nhặt được, dùng ảnh của mình dán vào để xin việc làm và ký hợp đồng thuê phòng trọ.

Đến 13 giờ 30' cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Minh tại phòng trọ số 105 nhà số Y Nguyễn B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, không phát hiện thu giữ gì (BL số 42-44).

Tất cả số vật chứng là ma túy đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 175/KLGD-H ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an thành phố Hồ Chí Minh (BL số 41A).

Quá trình điều tra bị can khai nhận, hồ sơ thể hiện:

Ngày 29/8/2019, Nguyễn Ngọc Hậu A chấp hành xong hình phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” trở về địa phương sinh sống. Khoảng tháng 10/2019, A gặp bạn tên L (không rõ lai lịch) chấp hành án phạt tù chung tại trại giam Tổng Lê Ch. Cả hai lưu lại số điện thoại của nhau để liên lạc. Ngày 23/12/2019, A sử dụng giấy chứng minh giả mang tên Trương Duy M để thuê phòng trọ số 105, nhà số Y Nguyễn B, phường M, quận N để ở. Đến ngày 07/01/2020, L hẹn gặp

A, sau đó L nhờ A cất giấu 01 bìch màu đen chứa dụng cụ phân chia ma túy và 01 bìch màu đỏ chứa ma túy tổng hợp (đá). L thỏa thuận trả công cho A 1.000.000 đồng/ngày, khi nào L lấy lại sẽ tính tiền theo số ngày A cất giấu. L đưa trước cho A 1.000.000 đồng. A mang ma túy và dụng cụ phân chia về nơi ở cất giấu như thỏa thuận. Bìch nylon chứa ma túy A cất giấu dưới gầm giường, bìch nylon chứa dụng cụ phân chia ma túy A cất giấu trong tủ bếp. Khi Công an phường M, quận N kiểm tra hành chính, A biết cất giấu ma túy là vi phạm pháp luật nên tự nguyện giao nộp và bị bắt quả tang như nêu trên. A không biết L nhờ cất giấu ma túy nhằm mục đích gì.

Đối với hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Duy M, dán ảnh của A vào sử dụng để đi xin việc làm và thuê phòng trọ, do A không sử dụng giấy tờ để thực hiện hành vi trái pháp luật nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên L, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác minh tại Trại giam Tổng Lê Ch nhưng do A chỉ biết L chấp hành án tại đây, không rõ phân trại, không rõ họ tên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, truy bắt để xử lý.

\* Vật chứng vụ án, gồm có:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 175/2020 (Q5), bên ngoài có chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công D và Cán bộ điều tra Nguyễn Thanh S, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, A sử dụng làm phương tiện liên lạc giúp L tàng trữ ma túy;

+ 01 giỏ xách bằng vải màu xanh; 01 túi vải màu đen; 01 cân điện tử; 01 ống nhựa hình trụ dài 15 cm; 02 bìch nylon màu đen; 01 bìch nylon màu đỏ; 02 bìch nylon màu vàng; 30 gói nylon không chứa gì, có kích thước 4x8cm, 3x6cm, 10x20cm; 06 gói nylon màu đen không chứa gì, kích thước 5x10cm; 01 vật bằng gỗ hình cái búa dài 20cm.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản chuyển toàn bộ số vật chứng trên đến kho vật chứng thuộc Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để chờ xử lý theo quy định.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 472/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:**

*Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A 20 (hai mươi) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2020.*

*Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.*

*Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;*

*Buộc bị cáo giao nộp lại 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.*

*Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.*

*Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen có Imei: 865259030477711 (không kiểm tra ime do không có nguồn điện, màn hình bể nát), 01 cân điện tử tiểu ly màu đỏ trắng có hình dạng giống gói thuốc lá nhãn hiệu MARLLONO*

*Tịch thu và tiêu hủy:*

*+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 175/2020 (Q5), bên ngoài có chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công D (PC09) và cán bộ điều tra Nguyễn Thanh S (PC04), Điều tra viên Nguyễn Văn Ph bên trong là ma túy còn lại sau giám định;*

*+ 01 giỏ xách bằng vải màu xanh, không chứa gì, bên ngoài có in chữ EAGATE, 01 túi vải màu đen, không chứa gì, bên ngoài có ghi chữ VGOD, 01 ống nhựa hình trụ dài 15cm, 02 bịch nylon màu đen không chứa gì, 01 bịch nylon màu đỏ, không chứa gì, 02 bịch nylon màu vàng không chứa gì, 30 bịch nylon không chứa gì, có kích thước 4x8cm, 3x6 cm, 10x20cm, 06 gói nylon màu đen không chứa gì, kích thước 5x10cm, 01 vật bằng gỗ hình dạng cây búa dài 20cm.*

*(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/083 ngày 07/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/12/2020 bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm của mình, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai nhân chứng từ đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A đã tàng trữ trái phép 500,15 gam, loại Methamphetamine, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự trị an, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình nhưng vì lợi nhuận,

vì vụ lợi đã bất chấp hậu quả và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các loại tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết tăng nặng là bị cáo 02 lần bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, số lượng ma túy mà bị cáo đã phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bản án cấp sơ thẩm xét xử 20 năm tù là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, mức án 20 năm tù là nhẹ. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có căn cứ gì do đó xét kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A - Luật sư Đoàn Trọng Ng trình bày:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, về phần tội danh không có ý kiến. Tuy nhiên, mức án 20 năm tù là nặng so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với tội danh này của bị cáo điều luật quy định mức khởi điểm khung của hình phạt là từ 15 năm, án sơ thẩm xử bị cáo 20 năm là nặng. Trong vụ án này thực chất bị cáo tự giao nộp số lượng ma túy bị cáo giữ dùm người khác và bị cáo cũng đã trình bày sự thật với công an, từ đó bên công an mới đấu tranh làm rõ hành vi này và xử lý đối với bị cáo. Nhân thân của bị cáo xấu, bị cáo đã từng đi trại, bị cáo cũng ý thức được hành vi này. Chính vì bị cáo ý thức được cho nên bị cáo tự thú, bản án sơ thẩm cũng áp dụng cho bị cáo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng vẫn xử nặng cho bị cáo, từ đó chưa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với hành vi của bị cáo, ngoài ra trong vụ án này cũng mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ngoài những tình tiết giảm nhẹ ra thì trong bản thân của bị cáo hành vi phạm tội của bị cáo là đáng trách nhưng mà xét về hoàn cảnh của bị cáo cha mẹ bị cáo đi lượm ve chai, bị cáo từ nhỏ ở nhà cũng phân loại ve chai phụ với cha mẹ nên không có điều kiện đi học, bị cáo về nhận thức, về hiểu biết cuộc sống thì nó hạn chế rất nhiều, bị cáo từ nhỏ không đi học, sở dĩ bị cáo biết chữ là do đi trại dạy xóa mù chữ cho bị cáo. Mong Hội đồng xét xử thấy được hoàn cảnh hình thành nhân cách con người, đáng trách với hành vi phạm tội nhưng xét cho cùng con người bị cáo bản thân bị cáo cũng như gia đình không có một cái gì quý giá, cái còn lại là tình người. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cái tình ở sự tha thứ để bị cáo thấy được dù hoàn cảnh khó khăn nhưng xã hội vẫn còn tình người để bị cáo biết quay đầu phân đầu.

**Bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A trình bày:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy

đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A thừa nhận khi mới bị cơ quan điều tra bắt thì bị cáo giấu tên thật nên khai tên là Trương Duy M, nhưng qua điều tra thì bị cáo đã khai tên thật của bị cáo là Nguyễn Ngọc Hậu A. Đồng thời bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở xác định: Ngày 09/01/2020 khi Công an phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 105 nhà số Y Nguyễn B, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi bị cáo A đang ở. Bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A đã tự nguyện chỉ chỗ ma túy cất giấu giấu ma túy trong gầm giường tại phòng trọ này cho công an. Khối lượng ma túy bắt quả tang tại phòng trọ số 105 nhà số Y Nguyễn B, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh là 500,15 gam Methamphetamine, bị cáo thừa nhận toàn bộ số ma túy này do bị cáo cất giữ cho đối tượng tên L (Cơ quan Điều tra không điều tra được tung tích) để nhận tiền công. Như vậy, bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 500,15 gam Methamphetamine.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội, mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo đều biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Biết mình không được phép mua bán ma túy nhưng vì hám lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A 20 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A phải chịu 200.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với phần có kháng cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A 20 (hai mươi) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2020.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A để bảo đảm thi hành án.

4. Đối với đối tượng tên L, Cơ quan điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác minh tại trại giam Tổng Lê Ch nhưng do A chỉ biết L chấp hành án tại đây, không rõ phân trại, không rõ họ tên nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, truy bắt.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu A phải chịu 200.000 đồng.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (2)
- TAND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Công an TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh; (2)
- (để tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu VT (5), HS (2) (NTTAM). (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Huynh**